

DOANH NGHIỆP VÀ BÀI TOÁN TỶ GIÁ

• ĐỂ ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG...

• TÀI CHÍNH XANH
CHO NGÀNH NĂNG LƯỢNG



SỬA LUẬT ĐỂ BẮT KỊP SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Liệu sản phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo có được bảo hộ quyền tác giả hay không? Nếu có thì chủ thể của quyền này là ai?

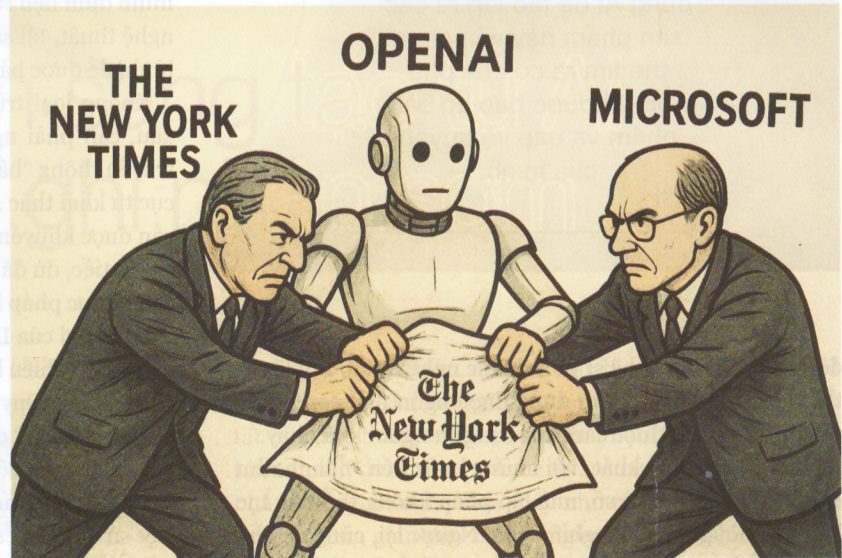
LS. LÊ QUANG VY (*)

Ngày nay, pháp luật về sở hữu trí tuệ (SHTT) của các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang có những khoảng trống trong hoạt động quản lý, đặt ra nhiều thách thức cho các nhà lập pháp trong việc bảo hộ quyền SHTT. Khác với quyền đối vật (quyền của người chủ được hành xử trên tài vật thuộc quyền sở hữu của mình), hay quyền đối nhân (quyền của chủ nợ đối với con nợ), quyền trí tuệ là quyền đối với tài sản vô hình, đó là quyền tác giả đối với sáng tạo của mình. Giá trị tài sản vô hình là cái thu nhận được từ hoạt động sáng tạo của con người. Vậy liệu sản phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo (AI) có được bảo hộ quyền tác giả hay không? Nếu có thì chủ thể của quyền này là ai?

Việt Nam đang xây dựng Chiến lược phát triển và ứng dụng AI đến năm 2030 theo Quyết định 2259/QĐ-BTTTT ngày 7-12-2022 của Bộ Thông tin Truyền thông (cũ). Chiến lược này nhấn mạnh việc phát triển AI để ứng dụng trong nhiều lĩnh vực: y tế, giáo dục, tài chính, nông nghiệp... Do đó, xây dựng khung pháp lý đối với các sản phẩm do AI tạo ra là một trong những vấn đề cấp bách hiện nay.

Luật pháp hiện hành

Luật SHTT năm 2005 của Việt



Nam trải qua ba lần sửa đổi, bổ sung (vào các năm 2009, 2019 và 2022), tuy vậy hiện vẫn chưa có bất kỳ quy định nào đề cập đến AI hoặc sản phẩm do AI tạo ra. Theo Luật SHTT hiện hành, tác phẩm được bảo hộ phải do tác giả, do con người trực tiếp sáng tạo và quyền tác giả được phát sinh từ thời điểm tác phẩm được tạo ra và thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định. Về chủ thể quyền tác giả, luật quy định chỉ có tác giả (cá nhân), các đồng tác giả (các cá nhân) hoặc tổ chức (pháp nhân hoặc không có tư cách pháp nhân) giao nhiệm vụ hoặc giao kết hợp đồng với tác giả mới có tư cách chủ thể quyền tác giả. Ngay cả các điều ước quốc tế như Công ước Bern cũng chỉ bảo hộ tác phẩm do tác giả là con người sáng tạo. Ngoài ra, trong Hiệp định TRIPS cũng không có quy định nào liên quan đến các sản phẩm do AI tạo ra.

Tại Anh, luật pháp bảo hộ tác phẩm do máy tính tạo ra, tuy nhiên

tác giả tạo ra tác phẩm phải là con người, ở đây được hiểu là người thiết lập chương trình. Tuy nhiên, tác giả của các tác phẩm tạo từ máy tính sẽ không được hưởng một số quyền tác giả, như quyền được xác định là tác giả khi tác phẩm được sao chép, truyền bá, quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm. Tác phẩm tạo ra từ máy tính chỉ được bảo vệ 50 năm kể từ khi tác phẩm đó được tạo ra, không phải là được bảo vệ suốt cuộc đời tác giả và 70 năm tiếp theo kể từ ngày tác giả qua đời như các tác phẩm nghệ thuật khác. Như vậy, luật Anh phần nào công nhận tác phẩm do máy tính tạo ra theo yêu cầu của con người, tuy nhiên các tác phẩm dạng này sẽ không làm phát sinh đầy đủ quyền tác giả như các tác phẩm khác được con người trực tiếp sáng tạo ra.

Luật pháp Mỹ chỉ bảo hộ tác phẩm do con người tạo ra, tác phẩm do AI độc lập sáng tạo sẽ không được luật pháp bảo hộ. Cụ thể, Tòa án quận Columbia, Mỹ, ra phán quyết

tác phẩm do AI tạo ra mà không có sự sáng tạo của con người sẽ không làm phát sinh quyền tác giả trong vụ Thaler v. Perlmutter. Điều này phù hợp với Bản hướng dẫn của Văn phòng Tác quyền (Copyright Office) về vấn đề đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm. Theo bản hướng dẫn, một tác phẩm phải do con người trực tiếp sáng tạo (human authorship) thì mới được bảo vệ.

Như vậy luật pháp Việt Nam cũng như chuẩn mực quốc tế hiện nay vẫn xem sự sáng tạo phải có yếu tố con người.

Nhận diện các vấn đề pháp lý

Câu hỏi đầu tiên được đặt ra là AI có phải là tác giả không? Có thể khẳng định ngay theo Luật SHTT hiện hành thì AI không phải là con người nên AI không thể là tác giả sáng tạo tác phẩm và cũng không thể là chủ thể của quyền tác giả. Vấn đề thứ hai cần được đặt ra đối với sản phẩm AI, đó là cần phân định rõ vai trò của từng con người cụ thể như người lập trình; người quản trị; người đặt lệnh (prompt). Trong số những người này, ai là tác giả? Thứ ba, về tính nguyên gốc (originality), nghĩa là các tác phẩm do AI tạo ra hầu như là từ các dữ liệu có sẵn, vậy có được xem là mang tính sáng tạo độc lập hay không, có được xem là bản gốc không? Sau cùng, liên quan đến trách nhiệm pháp lý, nếu AI tạo ra tác phẩm có nội dung vi phạm hoặc sử dụng trái phép các dữ liệu có bản quyền thì trách nhiệm thuộc về ai?

Hiện nay, tại Mỹ đang xảy ra một vụ kiện “đình đám” giữa The New York Times với Open AI và Microsoft. Theo đó, The New York Times cho rằng Open AI và Microsoft đã sử dụng hàng triệu bài báo có bản quyền của The New York Times để huấn luyện GPT mà không xin phép và cũng không trả tiền, hơn nữa có những nội dung được tạo ra gần như nguyên văn từ các bài báo gốc, thậm chí có trường hợp gán ghép làm sai

lệch thông tin. Phản bác lại The New York Times, Open AI và Microsoft cho rằng các dữ liệu mà Open AI và Microsoft dùng đều được công khai (publicly available), tức là các dữ liệu đó không bị đánh chặn, không cần đăng nhập hay trả phí. Các nội dung không sao chép mà nó đã được biến đổi, nghĩa là các dữ liệu đã được phân tích thành một sản phẩm mới chứ không phải tái bản hay sao chép. Ngoài ra, Open AI và Microsoft còn cho rằng họ được quyền sử dụng ngoại lệ hợp lý (fair use) theo luật về bản quyền của Mỹ.

Tương tự luật của Mỹ, điều 25 Luật SHTT Việt Nam có quy định các trường hợp ngoại lệ không bị xem là vi phạm bản quyền như sử dụng hợp lý tác phẩm để nghiên cứu khoa học, để giảng dạy, bình luận, viết báo, giới thiệu minh họa trong tác phẩm của mình... Tuy nhiên việc sử dụng hợp lý không được làm ảnh hưởng tiêu cực đến tác phẩm gốc.

Trở lại vụ kiện nêu trên, dù rằng chưa có phán quyết, nhưng có thể xem đây là một vụ kiện về AI điển hình mà phán quyết của nó sẽ là kinh nghiệm quý báu cho việc định hình khung pháp lý về bản quyền cho các sản phẩm do AI tạo ra.

Sửa Luật SHTT để bắt kịp sự phát triển của AI

Trong kỷ nguyên AI, luật pháp cần làm rõ khái niệm “tác giả” và “chủ thể quyền”. Có thừa nhận AI là chủ thể sáng tạo hay không? Nếu không thừa nhận thì ai sẽ được công nhận quyền tác giả đối với sản phẩm do AI tạo ra? Lập trình viên, người quản trị hay người đặt lệnh? Có cần thiết phải đặt ra cơ chế “đồng tác giả” đối với sản phẩm do AI tạo ra? Nếu như trong quyền tác giả, luật pháp có đưa ra các mối tương quan cũng như chia sẻ quyền lợi giữa quyền tác giả và quyền liên quan (người biểu diễn; nhà sản xuất bản ghi; tổ chức phát sóng) đối với bản ghi âm, ghi hình, thì liệu rằng đối với sản phẩm do AI tạo ra,

thì chẳng luật pháp cũng quy định chế độ chia sẻ quyền giữa các chủ thể có tham gia vào quy trình tạo ra sản phẩm AI như người cung cấp dữ liệu, lập trình viên, người quản lý?

Đặc biệt, từ vụ kiện của The New York Times đối với Open AI và Microsoft, luật pháp cần quy định rõ cơ chế bảo vệ dữ liệu đầu vào dùng để huấn luyện mô hình AI như: trường hợp nào sử dụng dữ liệu có bản quyền để huấn luyện là hành vi xâm phạm; trường hợp nào được coi là ngoại lệ hợp lý. Luật pháp cũng cần thiết lập cơ chế truy vết nguồn gốc nội dung, cụ thể: nghĩa vụ của tổ chức cung cấp nền tảng AI là phải lưu vết dữ liệu đầu vào, nội dung tạo ra; cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền khi có tranh chấp.

Ngoài ra, cần xây dựng cơ chế đăng ký riêng cho sản phẩm AI như cho phép đăng ký xác lập quyền đối với sản phẩm do AI tạo ra trên cơ sở kê khai trung thực và công khai về sự đóng góp của con người.

Sau cùng, quan trọng không kém, đó là thiết lập cơ chế trách nhiệm pháp lý, trong đó xác định rõ trách nhiệm của chủ sở hữu hệ thống AI, của lập trình viên và của người khai thác, vận hành.

Tóm lại, Việt Nam vẫn chưa có các quy định pháp luật rõ ràng liên quan đến quyền SHTT đối với AI. Các vấn đề pháp lý liên quan đến sản phẩm do AI tạo ra đều phải dựa vào khung bảo hộ hiện hành (quyền tác giả, sáng chế, nhãn hiệu). Tuy nhiên, trong bối cảnh AI đang là công nghệ cốt lõi, việc xây dựng khung pháp lý về SHTT cho AI là hết sức cấp thiết trong thời gian tới. Đã đến lúc cần: (i) có định nghĩa pháp lý về “sản phẩm do AI tạo ra”; (ii) mở rộng cơ chế về chủ thể quyền tác giả; và (iii) thiết lập cơ chế trách nhiệm pháp lý giữa các bên tham gia vào quá trình lập trình - quản trị vận hành - khai thác hệ thống AI.

(*) Công ty Global Vietnam Lawyers